

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : **1926** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg
ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn
2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-BNN-TCTS ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện “Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 997/TTr-SNN ngày 20 tháng 4 năm 2023 về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Đính kèm Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Lao động

Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: PCVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Linh). 5



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia phát triển nuôi
trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số ~~1926~~ /QĐ-UBND
ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nuôi trồng thủy sản hiệu quả, bền vững, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nuôi trồng thủy sản; đáp ứng được các yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Một số chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025

- Đến năm 2025, tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 51.054 tấn tương ứng với giá trị sản xuất là 6.624,2 tỷ, trong đó. Tốc độ tăng trưởng giá trị nuôi trồng thủy sản đạt trung bình 4%/năm. Trong đó: diện tích nuôi tôm có ứng dụng CNC đạt 300 ha, sản lượng cá cảnh sản xuất đạt 250 triệu con, giá trị kim ngạch xuất khẩu cá cảnh đạt 50 triệu USD với số lượng xuất khẩu 50 triệu con cá cảnh.

- Chủ động sản xuất, ương dưỡng, liên kết cung ứng đủ con giống các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao và khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng đầu mối thiết yếu đáp ứng yêu cầu sản xuất cho các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung và vùng sản xuất, ương dưỡng giống tập trung.

- Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ, đảm bảo đầu ra ổn định cho trên 30% sản lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

b) Một số chỉ tiêu giai đoạn 2026 - 2030

- Tổng sản nuôi trồng thủy sản 44.790 tấn. Tốc độ tăng trưởng giá trị nuôi trồng thủy sản đạt trung bình trên 4,5%/năm. Trong đó: diện tích nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao: 500 ha; sản lượng cá cảnh sản xuất: 300 triệu con; giá trị kim ngạch xuất khẩu cá cảnh đạt 100 triệu USD với số lượng xuất khẩu 100 triệu con cá cảnh.

- Cải thiện chất lượng con giống các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao và khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng đầu mối thiết yếu đáp ứng yêu cầu sản xuất cho nuôi trồng thủy sản tập trung và vùng sản xuất ương dưỡng giống tập trung.

- Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ, đảm bảo đầu ra ổn định cho trên 50% sản lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Phát triển giống thủy sản

a) Nâng cao năng lực sản xuất giống thủy sản

- Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu, sản xuất và phát triển giống thủy sản, đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất.

- Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân xây dựng, áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học, các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

- Phát triển cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống nuôi trồng thủy sản chất lượng cao gắn với các đối tượng nuôi chủ lực của thành phố, có giá trị kinh tế;

- Kiểm soát dịch bệnh đối với giống thủy sản trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố; ngăn ngừa phát tán và lây lan dịch bệnh thủy sản.

b) Phát triển sản xuất giống thủy sản theo nhóm loài

- Đối với các loài thủy sản đã chủ động sản xuất giống nhân tạo (giống nuôi thương phẩm và giống nuôi để giải trí làm cảnh): áp dụng các giải pháp kỹ thuật mới, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất ương dưỡng, chọn tạo giống (giống mới, đơn tính, con lai, đa bội...) để nâng cao chất lượng con giống về tính trạng tăng trưởng, kháng bệnh hoặc đa dạng kiểu gene, kiểu hình.

- Đối với các loài thủy sản chưa chủ động sản xuất giống nhân tạo (cá Dứa, cá Chìa Vôi...): kiểm soát chặt chẽ số lượng, chất lượng giống từ nguồn khai thác tự nhiên. Chủ động nghiên cứu, tiếp nhận và áp dụng công nghệ vào sản xuất, ương dưỡng giống.

- Nghiên cứu, ứng dụng di truyền số lượng và di truyền phân tử trong chọn tạo giống thủy sản có giá trị kinh tế, nâng cao tăng trưởng và kháng bệnh.

- Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử hiện đại (CRISPR-Cas9, SNP, microsatellite) trong chọn tạo giống tôm Càng Xanh, Rô Phi Vàng, Rô Phi Đỏ, cá Lăng và các loài cá cảnh có giá trị kinh tế, nâng cao tăng trưởng kháng bệnh.

- Nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng công nghệ sản xuất giống một số đối tượng có giá trị cao như: cua Biền, tôm Sú, sò Huyết, Hàu, cá Chìa Vôi...

- Đối với các loài vi tảo, thủy sinh vật cảnh, loài thủy sản để làm giải trí, mỹ nghệ, trang sức và dược phẩm: tổ chức nghiên cứu và nhập công nghệ sản xuất giống phù hợp nhu cầu sản xuất và điều kiện thực tiễn.

2. Phát triển nuôi trồng thủy sản

a) Phát triển nuôi theo nhóm loài

- Đối với tôm nước lợ:

+ Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), tiên tiến vào sản xuất nhằm tiết kiệm nước, nhiên liệu, thân thiện môi trường, hướng tới không sử dụng kháng sinh trong sản xuất, tạo sản phẩm có chất lượng, giá trị cao, đáp ứng các yêu cầu của thị trường;

+ Phát triển các cơ sở nuôi trồng thủy sản đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm hướng tới đạt một trong các chứng nhận thực hành quản lý nuôi tốt (ASC, Global GAP, VietGAP ...);

+ Phát triển nuôi theo hướng giảm thiểu phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, giảm sử dụng vật liệu nhựa gây tác hại đến môi trường sinh thái và giảm ô nhiễm môi trường;

+ Phát triển nuôi tôm ở các vùng đất bị nhiễm mặn, vùng chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp hiệu quả thấp, phù hợp với điều kiện tự nhiên và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương;

+ Ưu tiên phát triển các hình thức nuôi tôm sú trong rừng ngập mặn, nuôi hữu cơ v.v..

- Đối với cá biển, nhuyễn thể:

+ Ưu tiên phát triển nuôi biển: từng bước hình thành và phát triển các khu nuôi biển tập trung với cơ cấu và tổ chức sản xuất hợp lý, gắn với việc bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp sức tải môi trường vùng ven biển Cần Giờ. Ứng dụng các mô hình nuôi biển công nghệ kỹ thuật hiện đại tiên tiến, chọn các đối tượng nuôi biển phù hợp như: Hàu, cá Bớp, cá Mú, cá Chim, cá Chẽm....

+ Quản lý và kiểm soát chặt chẽ điều kiện cơ sở nuôi theo quy định; rà soát, sắp xếp mật độ lồng nuôi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và sức tải môi trường đối với nuôi lồng bè;

+ Phát triển các vùng nuôi nhuyễn thể tập trung đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn của các thị trường; kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh.

- Đối với các đối tượng nuôi truyền thống, thủy sản nước ngọt, thủy đặc sản:

+ Đẩy mạnh hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ngọt (các đối tượng cá Tra, cá rô phi, cá lóc,...) trên địa bàn các huyện Bình Chánh, Củ Chi, Nhà Bè... kết hợp phát triển sản xuất và thuần dưỡng các loại giống thủy sản nước ngọt trên địa bàn Thành phố;

+ Thực hiện kiểm soát chặt chẽ điều kiện cơ sở nuôi theo các quy định hiện hành về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh;

+ Khuyến khích áp dụng công nghệ nuôi mới, tiết kiệm nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và công nghệ xử lý nước thải, bùn thải để bảo vệ môi trường.

- Đối với các loài giáp xác khác (cua, tôm càng xanh ...):
- + Phát triển các mô hình nuôi thâm canh, nuôi kết hợp đối với cua, tôm càng xanh theo các vùng sinh thái phù hợp;
- + Khuyến khích đầu tư, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm.
- Đối với các loài thủy sản nuôi làm cảnh, giải trí, mỹ nghệ, trang sức và dược phẩm:

Củng cố tăng cường hoạt động các tổ chức nghề nghiệp như Hội, Chi hội cá cảnh. Tập hợp các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nghệ nhân thành các tổ hợp tác, làng nghề, hợp tác xã cá cảnh trên các địa bàn trọng điểm để tổ chức sản xuất và tiêu thụ cá cảnh. Xây dựng hệ thống cung ứng dịch vụ, vật tư, kỹ thuật và tiêu thụ. Đầu tư khoa học kỹ thuật mới để thúc đẩy sản xuất thủy sản làm cảnh quy mô hàng hóa. Tiếp tục nghiên cứu, phát triển các giống loài mới, thuần dưỡng các loài cá tự nhiên có khả năng làm cảnh nhằm đa dạng hóa sản phẩm. Mở rộng xúc tiến thương mại hơn nữa nhằm quảng bá sản phẩm cá cảnh chất lượng cao của Việt nam ra thị trường quốc tế.

b) Kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc trong nuôi trồng thủy sản

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các yêu cầu của thị trường nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm trong các công đoạn sản xuất, thu hoạch, vận chuyển sản phẩm thủy sản.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát dư lượng hóa chất, thuốc, kháng sinh cấm đối với thủy sản thương phẩm;

- Xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định của pháp luật và yêu cầu thị trường.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định và xử lý vi phạm trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, đánh giá sự phù hợp và xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ các cơ sở sơ chế, chế biến đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong nước và quốc tế như Tiêu chuẩn VietGAP, GlobalG.A.P, ISO 22000/HACCP, ASC, BAP...

c) Kiểm soát an toàn bệnh dịch và quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản

- Xây dựng, phát triển các cơ sở nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản an toàn bệnh dịch, trong đó ưu tiên các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực và đối tượng nuôi có giá trị sản phẩm hàng hóa lớn.

- Triển khai phòng chống dịch bệnh thủy sản: tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nông dân, phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường kiểm tra chất lượng con giống, xử lý dập dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả việc xây dựng bản đồ dịch tễ nhằm kiểm soát các loại dịch bệnh trên thủy sản.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào quan trắc, cảnh báo môi trường tại các vùng sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản tập trung; áp dụng công nghệ mới trên nền tảng số để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và thông tin kịp thời kết quả quan trắc để người sản xuất chủ động, xử lý các sự cố về môi trường và dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản (đất, nước ở các vị trí đầu nguồn cấp vào khu vực nuôi và trong ao nuôi trồng thủy sản). Xây dựng hệ thống trạm quan trắc môi trường nước tự động dạng phao nổi phục vụ nuôi trồng thủy sản; dự báo, cảnh báo sớm về chất lượng môi trường và dịch bệnh thủy sản bằng công cụ tính toán khoa học và trí tuệ nhân tạo.

- Điều tra, đánh giá việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản đề ra các biện pháp xử lý nhằm giảm nguồn ô nhiễm, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản.

3. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng Thủy lợi (cấp, thoát nước), điện, đường, trung tâm cung ứng dịch vụ nông nghiệp...thiết yếu tại một số vùng sản xuất giống tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung để sản xuất theo hướng hiệu quả và bền vững; ưu tiên đầu tư tại các vùng nuôi đối tượng thủy sản chủ lực, nuôi thủy sản có khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn làm cơ sở để lan tỏa, phát triển các vùng nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, hạn chế ô nhiễm môi trường, đáp ứng các yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng phục vụ đào tạo, tập huấn, nghiên cứu, lưu giữ con giống, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong sản xuất, ương dưỡng giống, giống làm cảnh và nuôi trồng thủy sản.

- Tập trung các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng ngành phục vụ nuôi trồng thủy sản đồng bộ, bao gồm: khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực giống thủy sản nước mặn, lợ tại huyện Cần Giờ; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; trung tâm giao dịch, cung ứng dịch vụ và thương mại đối với vật tư, thiết bị và sản phẩm thủy sản.

4. Phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng vật tư và công nghiệp hỗ trợ nuôi trồng thủy sản

- Đầu tư nghiên cứu, phát triển sản xuất thức ăn đáp ứng với nhu cầu dinh dưỡng của từng đối tượng nuôi theo hướng thay thế protein bột cá bằng các nguồn protein khác có tiềm năng; tăng tỷ lệ sử dụng nguồn nguyên liệu nội địa để giảm giá thành sản phẩm, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu và bảo vệ môi trường.

- Phát triển sản xuất sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản có nguồn gốc từ các loại nguyên liệu thân thiện với môi trường, phù hợp với mỗi hình thức, đối tượng nuôi.

- Phát triển sản xuất sản phẩm thuốc thú y thủy sản có nguồn gốc từ các loại nguyên liệu thân thiện với môi trường, từng bước thay thế hoá chất, kháng sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản.

- Phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu mới, máy móc thiết bị theo hướng an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, phương pháp thử để kiểm soát, đánh giá, giám định, kiểm định chất lượng vật tư thủy sản.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư chuyển giao công nghệ, xây dựng các cơ sở sản xuất vật tư, thiết bị, cung ứng dịch vụ trong nước để chủ động sản xuất và giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh trong nuôi trồng thủy sản.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tổ chức sản xuất

a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hàng năm

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về sản xuất, công nghệ mới, thị trường, quyền lợi người lao động, quy định pháp lý có liên quan cho các lực lượng lao động tham gia chuỗi sản xuất, thương mại thủy sản.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ có kiến thức về hội nhập thương mại quốc tế ngành thủy sản, rào cản thương mại, rào cản kỹ thuật liên quan đến sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

- Định hướng, đào tạo, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ,...), tiếp cận dữ liệu về khoa học kỹ thuật mới, tìm kiếm thị trường và quảng bá sản phẩm cho mỗi tổ chức, cá nhân tham gia nuôi trồng thủy sản; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân tham gia và đầu tư vào đào tạo, tập huấn lực lượng lao động phục vụ nuôi trồng thủy sản.

b) Phát triển các mô hình hợp tác và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

- Tiếp tục phát triển, mở rộng các tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ đồng quản lý, các mô hình liên doanh, liên kết giữa các tổ chức, cá nhân theo hình thức hợp tác gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; phát triển các chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

- Xây dựng, phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản kết hợp với hoạt động kinh tế khác như du lịch sinh thái, ẩm thực, giải trí, năng lượng mặt trời, mô hình kinh tế tuần hoàn v.v.. để tạo ra giá trị gia tăng.

- Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông, hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho một số sản phẩm (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể...) phục vụ việc phát triển thương hiệu cho sản phẩm thủy sản có tính đặc trưng của Thành phố.

- Xây dựng và triển khai mô hình thí điểm, trình diễn mô hình sản xuất đối tượng chủ lực của thành phố nhằm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, công nghệ sinh học, sản xuất hữu cơ, đảm bảo về chất lượng, tăng sự cạnh tranh.

- Hỗ trợ các cơ sở nuôi trồng thủy sản, sơ chế, chế biến đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong nước và quốc tế như Tiêu chuẩn VietGAP, GlobalG.A.P, ISO 22000/HACCP, ASC, BAP....

6. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ trong nuôi trồng thủy sản

a) Về nghiên cứu ứng dụng công nghệ

- Sản xuất nhân tạo, chọn tạo các giống thủy sản mới, có tiềm năng phát triển; giống thủy sản có khả năng thích nghi cao với điều kiện môi trường, tăng trưởng nhanh, kháng bệnh, sạch bệnh; các loài thủy sản dùng làm cảnh, mỹ nghệ, dược phẩm và các mục đích khác.

- Phát triển công nghệ nuôi phù hợp, thân thiện môi trường, tiết kiệm nước, nhiên liệu, nguyên liệu, giảm sự phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên; hạn chế dùng thuốc, hóa chất có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường, an toàn thực phẩm.

- Phát triển các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới trong quản lý, thu gom, xử lý chất thải, nước thải từ nuôi trồng thủy sản, phụ phẩm từ nuôi trồng, chế biến thủy sản để gia tăng giá trị, giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Nghiên cứu, phát triển các biện pháp phòng, trị bệnh (công nghệ vacxin, công nghệ enzyme...) trên thủy sản nuôi.

b) Về ứng dụng công nghệ trong nuôi trồng thủy sản

- Áp dụng các giải pháp công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thủy sản.

- Đẩy mạnh chuyển đổi sang ứng dụng công nghệ tự động hóa ở các khâu liên quan đến an toàn lao động và yêu cầu xử lý nhanh các tình huống như thu hoạch, bảo quản sản phẩm, quan trắc, cảnh báo môi trường, truy xuất nguồn gốc.

- Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ số, công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong sản xuất, quản lý vùng nuôi và truy xuất nguồn gốc, bảo đảm kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành để xây dựng dự toán kinh phí, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu; thường xuyên theo dõi, rà soát, cập nhật cơ chế, chính sách đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế;

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các nội dung có liên quan tại Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố;

- Làm đầu mối đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch hành động này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

- Hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tập trung triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổng hợp và cập nhật vào danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn Thành phố trong đó có lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố cho các dự án để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố.

- Phối hợp cùng các Sở ban ngành, thành phố Thủ Đức, các quận, huyện có nuôi trồng thủy sản tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp huy động các nguồn lực xã hội và đầu tư nước ngoài để triển khai các nội dung theo Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trong các chương trình ưu tiên trong lĩnh vực khoa học công nghệ đã được phê duyệt.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nội dung:

- Nghiên cứu, triển khai các chính sách, giải pháp phù hợp nhằm phát triển thị trường và giải quyết các rào cản thương mại cho sản phẩm thủy sản;
- Đánh giá hiện trạng hệ thống cung cấp điện và bố trí nguồn lực, đầu tư hạ tầng để cung cấp đủ điện cho các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, nuôi theo công nghệ cao;
- Nghiên cứu và thông tin kịp thời về thị hiếu tiêu dùng sản phẩm nuôi trồng thủy sản của các thị trường tiềm năng để xây dựng định hướng về sản xuất, nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương thực hiện các nội dung:

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách, quy định về quản lý tài nguyên nước, giao đất, mặt nước phục vụ nuôi trồng thủy sản phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật;
- Cung cấp kịp thời kết quả quan trắc môi trường nước định kỳ tại các điểm quan trắc phục vụ nuôi trồng thủy sản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương để cảnh báo sớm cho người nuôi, hạn chế rủi ro;
- Chủ động xây dựng, đề xuất các phương án ứng phó với biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường có thể tác động đến sự phát triển của ngành nuôi trồng thủy sản.

6. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề phục vụ cho ngành nuôi trồng thủy sản.

7. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện kế hoạch này theo quy định.

8. Các Trung tâm, Viện, Trường đại học

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực về nghiên cứu, sản xuất thủy sản. Đào tạo các nghề trình độ sơ cấp trở lên cho lao động trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản;
- Thực hiện các đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cho nuôi trồng thủy sản.

9. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố

Tổ chức thực hiện để hỗ trợ xúc tiến hoạt động giao thương đối với sản phẩm trong lĩnh vực thủy sản.

10. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận - huyện

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tiễn; bố trí nguồn lực triển khai các nội dung được phân công;

- Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp để phối hợp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của chương trình trên địa bàn theo quy định.

11. Hội nông dân Thành phố

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn các thành viên của Hội về các quy định liên quan đến nuôi trồng thủy sản của Việt Nam và quốc gia nhập khẩu.

- Thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

- Hỗ trợ phân tích, dự báo, cung cấp thông tin thị trường cho các tổ chức, cá nhân nuôi, chế biến và xuất khẩu thủy sản.

- Tham gia xây dựng thương hiệu sản phẩm nuôi trồng thủy sản, hoạt động xúc tiến thương mại, xử lý các tranh chấp thương mại, rào cản kỹ thuật liên quan tới nuôi, chế biến và xuất khẩu thủy sản, mở rộng thị trường tiêu thụ; chia sẻ thông tin thị trường; tham gia tập huấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển, tổ chức nuôi trồng thủy sản theo chuỗi giá trị, có trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả và bền vững.

12. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản;

- Tham gia thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng phát triển nuôi trồng thủy sản, các dự án liên quan đến nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, quan trắc môi trường, sản xuất giống, chứng nhận và các hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc Chương trình này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết, tháo gỡ kịp thời; đồng thời thực hiện việc báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản) theo địa chỉ 126GH Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận; email: ccts.snn@tphcm.gov.vn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ